**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
**HUYỆN PHÚ QUỐC**
TỈNH KIÊN GIANG

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **33/2019**/HSST
Ngày: 22/3/2019

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ QUỐC – TỈNH KIÊN GIANG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Bà Phạm Thị Kim Thoa**
Các Hội thẩm nhân dân.
**1. Ông Dương Tấn Đấu**
**2. Ông Ngô Rạng Đông**
***Thư ký phiên tòa***: **Ông Lương Quang Thanh**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Quốc.
***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Quốc tham gia phiên tòa***: **Bà Nghiêm Ngọc Phương**, Kiểm sát viên.
Trong ngày 22 tháng 3 năm 2019 tại Toà án nhân dân huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 14/2019/HSST ngày 24 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo:
**Họ và tên: Nguyễn Thế T, sinh năm 1990.**
Nơi sinh: Lâm Đồng.
Nơi ĐKNKTT: Thôn 7, xã H, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng.
Chỗ ở: Khu phố 7, thị trấn D, Phú Quốc, Kiên Giang.
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;
Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Làm thuê.
Cha: Nguyễn Thế L – 1949 (chết). Mẹ: Nguyễn Thị H - 1950 (sống).
Bị cáo chưa có vợ.
Tiền án, tiền sự: chưa.
Bị tạm giam ngày 06/11/2018.
**Người bào chữa**: Luật sư Hoàng Văn Hướng và Luật sư Nguyễn Văn Túy – Văn phòng luật sư Hoàng Hưng thuộc đoàn Luật sư thành phố Hà Nội.
Ông Phạm Công Vân – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lâm Đồng bào chữa cho bị cáo.
**- Người bị hại:**
1/ Trần Đình K, sinh năm 1967 (có mặt)
2/Trần Thanh P, sinh năm 1993 (vắng mặt)
3/ Phạm Thị C, sinh năm 1969 (vắng mặt)
Chỗ ở hiện nay: Số 141B, đường T, khu phố 7, thị trấn D, Phú Quốc, Kiên Giang.

(Bị hại P và C có đơn xin xét xử vắng mặt)

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

*Về hành vi phạm tội của bị cáo:*

Vào khoảng 22 giờ ngày 08/7/2017, Mai Tấn S điện thoại cho Trần Thanh P rủ Pg đi cùng S đến nhà Vũ Ngọc Đ để gây sự thì P đồng ý, P chạy xe mô tô chở S đến đối diện trước nhà Đ. P và S không gặp Đ mà nhìn thấy Vũ Quốc N là em ruột Đ đang rửa xe nên chửi bới, thách thức N nên N chửi lại. Khoảng 5 phút sau, Đ đi lái xe về đến nhà, P liền nhảy ra chặn đầu xe và thách thức Đ đụng P. S đứng sát cửa xe chửi bới Đ, khi Đ điều khiển xe chạy tới thì P nhảy tránh rồi tiếp tục chặn đầu xe Đ. Thấy vậy, N cầm chai nước tẩy rửa xe có hơi cay xịt vào mặt P. Do mắt bị cay nên P đi rửa mặt rồi quay lại nhảy lên nóc ca pô xe ô tô của Đ đứng giậm, vỗ kính xe rồi điện thoại báo cho cha là ông Trần Đình K chạy đến.

Bị P đứng trên ca pô xe giậm nên Đ rồ ga lùi xe lại thì đụng phải xe ô tô mang biển số 68C-06745 của ông Nguyễn Quang Th đang đậu phía sau làm xe của ông Th hư hỏng (ông Th là người quen của gia đình Mai Tấn S). Lúc này, Mai Tấn T1 là anh ruột của S nghe tin ông Th báo nên chạy đến, T1 cùng P, S chửi bới và kêu Đ ra khỏi xe nhưng Đ không ra. T mở được cửa xe của Đ và đấm trúng mặt Đ một cái và lôi Đ ra khỏi xe. Đ lấy từ trong xe một cây dao tự chế dài khoảng 35cm cầm trên tay xông ra khỏi xe đuổi chém S, T, P. Thấy vậy N cầm cây dao dài khoảng 50cm, Đoàn Trọng Đ1 chạy theo và Nguyễn Thế T (người làm công cho Đ cầm dao dài khoảng 45cm đuổi P. P chạy vào cửa sau sảnh lễ tân của khách sạn Richis cách đó khoảng 50m thì bị vấp té ngã xuống sàn nhà của sảnh lễ tân thì bị Đ, N và T cầm hung khí cùng xông vào chém P gây thương tích, Đ1 dùng chân đá P.

Đối với S và T1 chạy một lúc không thấy ai đuổi theo thì quay lại đứng trên vỉa hè đối diện nhà Đ chửi vợ của Đ tên Đoàn Thị Giang Th và con Đ tên Vũ Thị Ngọc A; hai người nhặt nhiều gạch ống trên đường ném vào người của vợ, con Đ nhiều cái nhưng không trúng làm cả hai hoảng sợ bỏ chạy vào nhà.

Ông K và bà C đến nơi thấy P bị đuổi chém nên vào tiếp cứu. Ông K chạy vào trước cầm mũ bảo hiểm đánh nhóm của Đ ra để giải cứu cho P thì bị T chém một nhát trúng vào bắp tay phải, ông K ôm vật lộn với Đ thì bị Nguyễn Thế T chém vào lưng ông K; ông K tiếp tục nhào tới ôm vật Đ nên hai người văng ra khỏi sảnh lễ tân rơi xuống bậc thềm tam cấp, Đ mới thoát ra được và chạy đi, bà C chạy vào sau xô đẩy những người chém P thì bị T cầm dao chém bà C gây thương tích.

Khi P được ông K giải cứu, thấy N còn đứng đó nên P xông lại ôm vật N xuống nền nhà và giằng co con dao của N đang cầm trên tay thì bà C chạy lại cầm mũ bảo hiểm đập thẳng từ trên xuống liên tục 03 cái vào người của N, bị đánh nên N kêu cứu thì Đ, T và một người tên Lê Tr, là người làm thuê cho Đ chạy vào. T dùng dao định chém thì bà C van xin nên T không chém rồi cùng Đ1, Tr

cầm hung khí bỏ đi. Bà C chạy ra ngoài cửa nhìn thấy người quen là anh Đỗ Thanh H nên nhờ H vào gỡ dao của N ra. H đi vào gỡ dao và dùng chân giậm 2-3 cái lên người N, sau khi lấy được dao thì anh H đem ra ngoài giao nộp cho cơ quan công an. Còn lại P, N và C trong sảnh, P dùng chân và tay đấm đá liên tục nhiều cái vào người N sau đó bỏ đi ra ngoài. Mọi người được đưa đi cấp cứu.

Đối với Đỗ Thanh H hành vi chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự công an huyện đã xử phạt hành chính.

Đối với Lê Tr đã bỏ địa phương đi đâu không rõ, khi nào làm việc được sẽ xử lý sau.

Tang vật vụ án:

*Tại các bản kết luận giám định pháp y:*

**- Số 497/KL-PY** ngày 15/08/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Kiên Giang kết luận thương tích của Trần Đình Khơi:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo sơ cứng cánh tay phải và lưng phải.

- Đứt hoàn toàn thần kinh quay phải, đứt cơ nhị đầu và cơ cánh tay quay phải. Hiện giảm cảm giác cẳng-bàn tay phải, hạn chế vận động cổ tay và các tay phải.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 39%.

**- Số 494/KL-PY** ngày 15/8/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Kiên Giang kết luận thương tích của Phạm Thị Chín:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo sơ cứng vùng chẩm trái, cẳng tay trái và bàn tay trái.

- Sẹo mềm cẳng tay phải.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 15%.

**- Số 482/KL-PY** ngày 11/8/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Kiên Giang kết luận thương tích của Trần Thanh P:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo sơ cứng vùng trán đỉnh trái, vùng vai-lưng phải, cẳng chân phải, cẳng tay trái, cẳng chân trái và bàn tay trái.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 20%.

*Cáo trạng của Viện kiểm sát:*

Tại bản cáo trạng số 27/CT-VKSPQ ngày 23 tháng 01 năm 2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Quốc đã truy tố bị cáo Nguyễn Thế T về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự 2015;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Thế T về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134 BLHS; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 và khoản 1 Điều 54 BLHS;

Xử phạt: Nguyễn Thế T từ 4 năm đến 5 năm tù.

*Các vấn đề khác:*

Tang vật vụ án và trách nhiệm dân sự: Đã được xử lý xong tại bản án số 74/2018/HSST ngày 12/6/2018, tại phiên tòa những người bị hại không yêu cầu gì thêm nên đề nghị HĐXX không xem xét giải quyết.

*Về quan điểm của luật sư:*

Tại phiên tòa các luật sư và trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị Nguyễn Thế T đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức án cho bị cáo bởi vì sau khi gây án bị cáo sợ đã bỏ trốn, nhưng trước khi ra đầu thú bị cáo đã tới gia đình ông K để xin lỗi, đồng thời có nhờ ông Đ bồi thường cho người bị hại cho thấy bị cáo đã thực sự ăn năn hối cải, tại phiên tòa cũng như tại cơ quan điều tra bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, bản thân bị cáo chưa có tiền án tiền sự, gia đình bị cáo là hộ nghèo tại vùng núi phải xuống Phú Quốc đi làm thuê kiếm sống, do bức xúc với hành vi trái pháp luật của người bị hại, đồng thời bảo vệ chủ sử dụng lao động của mình nên bị cáo đã có hành vi gây thương tích cho những người bị hại, tại phiên tòa hôm nay người bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, và nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS nên đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 54 BLHS để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo cũng đủ giáo dục bị cáo thành người tốt. Đối với trợ giúp viên pháp lý đề nghị HĐXX áp dụng thêm các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, g, r khoản 1 Điều 51 BLHS cho bị cáo.

*Tại phiên tòa:*

Bị cáo Nguyễn Thế T thừa nhận hành vi gây thương tích cho Trần Thanh P, Trần Đình K, Phạm Thị C là sai và vi phạm pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi HĐXX vào nghị án: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm trở về chăm lo cho gia đình.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

*[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng:*

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phú Quốc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân huyện Phú Quốc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự và không bị khiếu nại. Tại phiên tòa những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

*[2] Về hành vi bị truy tố của bị cáo:*

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thế T thừa nhận dùng dao chém Trần Thanh P, việc chém P có sự tham gia của Vũ Ngọc Đ

và Vũ Quốc N vì P là người gây sự trước, riêng thương tích của ông Trần Đình K và bà Phạm Thị C do bị cáo T trực tiếp gây ra. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra cũng như lời khai của những người bị hại nên HĐXX có đủ cơ sở để kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Thế T đã cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm c khoản 3 Điều 134 BLHS năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 như kết luận của Viện kiểm sát là hoàn toàn có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

*[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội của bị cáo:*

Về hành vi cố ý gây thương tích của bị cáo Nguyễn Thế T xâm hại trực tiếp đến sức khỏe của người khác một cách trái pháp luật làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương và gây hoang mang trong dư luận quần chúng nhân dân, đây là các hành vi nguy hiểm cho xã hội. Sau khi gây án bị cáo lại bỏ trốn gây khó khăn cho các cơ quan tiến hành tố tụng.

*[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Nguyễn Thế T có 03 tình tiết giảm nhẹ là khắc phục hậu quả; thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải được quy định tại điểm b; s khoản 1 Điều 51 BLHS, về nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, khi biết bị truy nã bị cáo đã ra đầu thú, gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo tại vùng rừng núi Di Linh của tỉnh Lâm Đồng; các bị hại đều xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên cần áp dụng khoản 2 Điều 51 BLHS để xem xét khi lượng hình.

*[5] Về quan điểm của luật sư:*

Chấp nhận các tình tiết giảm nhẹ theo quan điểm của luật sư tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51BLHS, không chấp nhận tình tiết giảm nhẹ quy định tại tại điểm i, g, r khoản 1 Điều 51 BLHS.

*[6] Về các vấn đề khác:*

Về xử lý tang vật: Đã được xử lý xong tại bản án số 74/2018/HSST ngày 12/6/2018.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa các bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm, bị cáo không tự nguyện bồi thường thêm do đó về trách nhiệm dân sự đã được giải quyết xong tại bản án số 74/2018/HSST ngày 12/6/2018.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

## Vì các lẽ trên,
## QUYẾT ĐỊNH:

**I.** Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thế T phạm tội "Cố ý gây thương tích".

**II.** Căn cứ pháp luật:

- Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134 BLHS; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 54 BLHS 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017;

**Xử phạt**: Nguyễn Thế T: **03** (ba) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 06/11/2018.

**III.** Tang vật và trách nhiệm dân sự: Đã được xử lý xong tại bản án số 74/2018/HSST ngày 12/6/2018.

**IV. Án phí:** Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

**V. Quyền kháng cáo:**

Báo cho bị cáo, người bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, những người vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà**

**Phạm Thị Kim Thoa**

Nơi nhận:
- VKS huyện PQ;
- THA Dân sự;
- TAND tỉnh KG;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo, bị hại;
- Sở Tư pháp KG
- Lưu.